

Số: 74/2019/QĐST-HNGĐ

Diễn Châu, ngày 30 tháng 12 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 226/2019/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn anh Phan Xuân T, sinh năm 1983

Nơi đăng ký thường trú: Khối A, thị trấn K, huyện TK, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ hiện tại: Khối B, thị trấn DC, huyện DC, tỉnh Nghệ An

Bị đơn chị Võ Thị Thúy Q, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khối B, thị trấn DC, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan Xuân T và chị Võ Thị Thúy Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Phan Xuân T và chị Võ Thị Thúy Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Phan Võ Trâm A, sinh ngày 27/8/2013 và Phan Võ Minh A, sinh ngày 10/01/2015. Giao hai con chung cho chị Võ Thị Thúy Q trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Phan Xuân T cấp dưỡng nuôi hai con chung cho chị Võ Thị Thúy Q mỗi tháng 3.500.000/mỗi con chung tính từ tháng 12/2019 đến lúc con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh Phan Xuân T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản: Anh Phan Xuân T và chị Võ Thị Thúy Q không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và nợ chung của vợ chồng.

- Về án phí: Anh Phan Xuân T thống nhất thỏa thuận chịu cả 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Châu theo biên lai thu số AA/2018/0004878 ngày 23/12/2019.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSDC
- THADC
- TANDT
- Các đương sự
- Lưu HS,VP
- UBND thị trấn DC.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Thế Kỷ